

**TÒA ÁN NHÂN DÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHU VỰC 5****Độc lập- Tự do – Hạnh phúc****TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 21 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/09/2025

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH NGHỆ AN.***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Lam và Ông Nguyễn Thị Phi Yên**- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thoả – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Nghệ An.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 09 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2025/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 07 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 18/08/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn x, xã X, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn B, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn x, xã X, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn B đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Võ Liệt, nay là xã Kim Bảng, tỉnh Nghệ An vào ngày

30/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng gia đình chồng tại thôn Minh Đức, xã Võ Liệt, nay là xã Kim Bảng, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2024, cuộc sống hôn nhân bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Xuất phát từ lý do công việc và tài chính trong gia đình không ổn định và vì lý do hai vợ chồng không thể thấu hiểu nhau và không có điểm chung trong quan điểm sống. Mặc dù đã nhiều lần được gia đình hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị Nguyễn Thị N xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn B.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày: 10/9/2017. Cháu Nguyễn Thị G, sinh ngày: xx/xx/19xx. Nếu ly hôn chị Nguyễn Thị N yêu cầu được nuôi cả 2 con chung sau ly hôn và không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn anh Nguyễn B: Mặc dù Toà Án đã triệu tập hợp lệ anh Bình nhiều lần lên làm việc nhưng anh Bình cố tình không đến Toà Án làm việc vì vậy Toà Án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn B.

Về nuôi con chung: Giao 2 cháu: Cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày: 10/9/2017 và cháu Nguyễn Thị G, sinh ngày: xx/xx/19xx cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn B.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thi N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Ngày 03/09/2025 Toà án đã mở phiên toà xét xử vụ án nhưng do bị đơn Nguyễn B vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên toà. Sau khi hoãn phiên toà thì toà án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên toà, thông báo về việc mở lại phiên toà hợp lệ cho bị đơn. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vẫn cố tình vắng mặt nhưng đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thi N và anh Nguyễn B là hợp pháp có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2024, cuộc sống hôn nhân bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là xuất phát từ lý do công việc và tài chính trong gia đình không ổn định và vì lý do hai vợ chồng không thể thấu hiểu nhau và không có điểm chung trong quá trình chung sống. Chị Nguyễn Thi N xin ly hôn anh Nguyễn B. Anh Bình không có mặt và cũng không có ý kiến gì gửi cho Toà án. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thi N và anh Nguyễn B chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thi N, xử cho anh được ly hôn với anh Nguyễn B là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày: 10/9/2017 và cháu Nguyễn Thị G, sinh ngày: xx/xx/19xx. Quá trình giải quyết vụ án thì chị Trần Thị Nga có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu anh Nguyễn B cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng của chị Nga không trái đạo đức xã hội, do anh Bình không có mặt và không có ý kiến gì nghĩ nên cần giao 02 cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày: 10/9/2017 và cháu Nguyễn Thị G, sinh ngày: xx/xx/19xx cho chị Nguyễn Thi N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con và đúng quy định pháp luật. Do chị Nga không

yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn B là đúng quy định pháp luật.

[4] Về chia tài sản chung và nợ: chị Nguyễn Thi N không yêu cầu giải quyết và anh Nguyễn B vắng mặt cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thi N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thi N ly hôn anh Nguyễn B theo quy định pháp luật.

Về nuôi con chung: Giao 02 cháu là cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày: 10/9/2017 và cháu Nguyễn Thị G, sinh ngày: xx/xx/19xx cho chị Nguyễn Thi N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thi N phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0001072, ngày 21/07/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc 15 ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS Khu vực 5 – Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã X
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Anh**